Hướng dẫn kiểm tra các vấn đề môi trường và xã hội khi xem xét cấp tín dụng cho các dự án/phương án SXKD trong ngành sản xuất nhiệt điện

***Giới thiệu***

Hướng dẫn này được xây dựng nhằm cung cấp cho cán bộ thẩm định tín dụng một công cụ để đánh giá các rủi ro tiềm ẩn đối với các khoản đầu tư vào ngành sản xuất nhiệt điện. Theo VSIC 2007, sản xuất nhiệt điện có thể bao gồm các hoạt động sau đây:

Phát điện

Truyền tải và phân phối điện

Hướng dẫn kiểm tra này sẽ xem xét các rủi ro về môi trường và xã hội của các dự án đầu tư sản xuất nhiệt điện từ giai đoạn nghiên cứu khả thi, giai đoạn xây dựng nhà máy và giai đoạn hoạt động bao gồm cả các hoạt động truyền tải và phân phối điện. Những hướng dẫn này dựa trên các quy định pháp luật, và các tiêu chuẩn/ quy chuẩn hiện hành của Việt Nam (Phụ lục 1). Ngoài ra, cán bộ thẩm định tín dụng có thể sử dụng Hướng dẫn về môi trường, sức khỏe và an toàn (EHS) của Nhóm Ngân hàng thế giới làm các tài liệu tham khảo kỹ thuật với các ví dụ chung và của các ngành công nghiệp đặc thù về thực hành công nghiệp quốc tế tốt (Phụ lục 2). Các cán bộ tín dụng cũng nên tham khảo thêm ý kiến của chuyên gia có trình độ và kinh nghiệm để hiểu rõ hơn các biện pháp ngăn ngừa đang được khách hàng sử dụng có phù hợp với ngành và tiêu chuẩn chung hay không và khả năng và mức độ áp dụng các khuyến nghị kỹ thuật trong các tài liệu nếu cần thiết.

***Tổng quan về ngành***

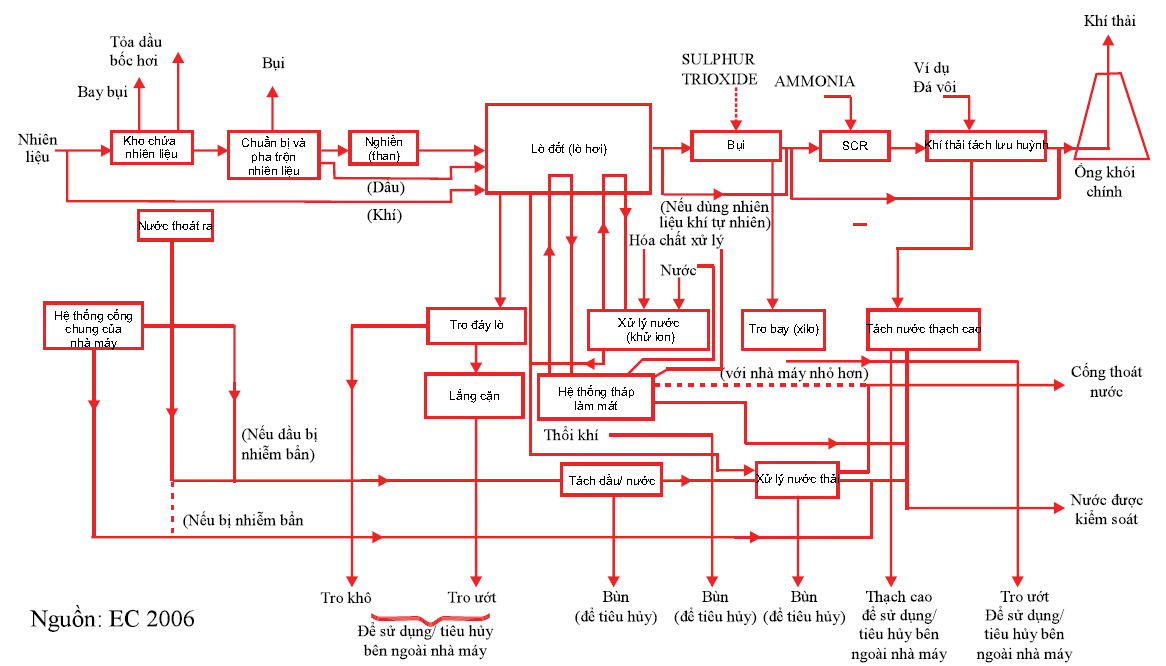
Nhà máy nhiệt điện sử dụng nhiệt để tạo ra hơi nước để chạy các tuabin phát điện qua một loạt các giai đoạn chuyển đổi năng lượng: nhiên liệu được đốt trong lò hơi để chuyển nước thành hơi nước áp suất cao, sau đó dùng hơi nước áp suất cao để quay các tuabin phát điện.Than đá và than non là nhiên liệu phổ biến nhất trong máy nhiệt điện, ngoài ra dầu, khí cũng có thể được sử dụng để tạo nhiệt.Có ba công nghệ chính được sử dụng trong nhà máy nhiệt điện là công nghệ đốt than truyền thống, công nghệ tuabin khí chu trình hỗn hợp – CCGT (combined-cycle gas turbine), và công nghệ chu trình hỗn hợp tích hợp khí hóa than – IGCC (Integrated coal gasification combined cycle).

Trong nhà máy nhiệt điện đốt than truyền thống, than được nghiền thành bột hoặc than vụn (để tăng hiệu quả đốt cháy) để đốt lò hơi, hơi nước áp suất cao của lò hơi sẽ làm quay các tuabin phát điện. Nhà máy nhiệt điện đốt dầu cũng sử dụng phương pháp tương tự để tạo ra điện.

Trong nhà máy sử dụng công nghệ CCGT, khí nóng của tuabin khí là nguồn cấp nhiệt cho lò hơi, hơi nước từ lò hơi tiếp tục là nguồn cấp nhiệt cho tuabin phát điện.Quá trình này có khả năng tăng hiệu quả nhiệt khoảng 50-60% so với các hệ thống sử dụng phương pháp truyền thống.

Cho tới nay, IGCClà công nghệ phát điện đốt than thân thiện với môi trường nhất, mang lại hiệu quả hơn so với các hệ thống chu trình truyền thống và chu trình hỗn hợp. Than đá được khử với oxi hoặc không khí, trong quá trình khí hóa, trong nồi hơi áp suất để tạo ra hơi siêu nóng từ đóquay các tuabin phát điện. Công nghệ IGCC có khả năng giảm lượng phát thải khí nhà kính (GHG) gần như bằng không, ngoài ra rút ngắn thời gian xây dựng nhà máy với hiệu suất tổng thể cao hơn (mức tiêu thụ nhiên liệu thấp trên một đơn vị sản phẩm) và chi phí đầu tư vừa phải.

Sơ đồ vận hành chung của nhà máy nhiệt điện[[1]](#footnote-3) và các quá trình liên quan:



Sự gia tăng khí nhà kính (GHG) từ sản xuất nhiệt điện, đặc biệt là các nhà máy đốt than truyền thống gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường, và làm cạn kiệt nguồn tài nguyên thiên nhiên. Đánh giá tác động đối của những dự án này này cần bao gồm việc thảo luận về các nguồn nhiên liệu thay thế, và trong trường hợp có nhiều lựa chọn thay thế cho than, cần phải ưu tiên công nghệ giảm thiểu phát thải càng nhiều càng tốt.

Một số vấn đề quan trọng được dư luận đặc biệt quan tâm và có thể dẫn đến các rủi ro về uy tín hoặc tín dụng đối với các khoản vay hoặc đầu tư, bao gồm: i) Biến đổi khí hậu - tác động dài hạn và loại bỏ phát thải khí nhà kính, ô nhiễm từ đốt than, khí thải..; ii) Không tuân thủ các giấy phép và quy định về môi trường; iii) Rủi ro về sức khoẻ do ô nhiễm phát sinh từ các hoạt động sản xuất điện (đốt than); và iv) Nguy cơ sức khoẻ tiềm ẩn do điện trường và từ trường trong hoạt động truyền tải và phân phối điện.

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| PHẦN A – THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP VÀ DỰ ÁN ĐỀ NGHỊ CẤP TÍN DỤNG | | | | | | | |
| A0.THÔNG TIN LIÊN LẠC | | | | | | | |
| Doanh nghiệp đề nghị cấp tín dụng | Tên doanh nghiệp | | | Mã số doanh nghiệp: | | | |
| Thành viên HĐQT/Ban Giám đốc chịu trách nhiệm về các vấn đề MT&XH: |  | | T-Ext.: | Fax.: | | e-mail: | |
| Cán bộ phụ trách MT&XH: |  | | T-Ext.: | Fax.: | | e-mail: | |
| A1. TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH VỀ MÔI TRƯỜNG & XÃ HỘI | | | | | | | |
| A1.1**Dự án** đề nghị cấp tín dụng đã có những **giấy phép** nào sau đây?  ***Nếu có,*** *cán bộ tín dụng yêu cầu một bản copy các giấy tờ này*  *Trong trường hợp không đầy đủ, cán bộ tín dụng cần tìm hiểu lý do không có các giấy tờ này* | ***Giai đoạn cấp phép, trước khi khởi công xây dựng nhà máy:***  Giấy chứng nhận đầu tư  Phê duyệt quy hoạch địa điểm (Bộ Công thương)  Phê duyệt Báo cáo khả thi/Dự án đầu tư (Bộ Công thương)  Phê duyệt Báo cáo Đánh giá tác động môi trường[[2]](#footnote-4)cho các hạng mục chính (nhà máy chính); hạng mục phụ trợ (cảng – công tác nhận chìm, đường, tuyến ống nước ngọt, kho than…) nếu có  Kế hoạch Quản lý môi trường[[3]](#footnote-5) và Công văn gửi UBND cấp xã (nơi đã tham vấn ý kiến trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường)về việc niêm yết, xác nhận của địa phương về KHBVMT  Phương án tiêu thụ tro xỉ[[4]](#footnote-6) và Biên bản thỏa thuận tiêu thụ tro xỉ  Văn bản thỏa thuận cho phép đổ thải, cấp điện, nước thi công và công văn/biên bản chấp thuận của địa phương/các đơn vị liên quan  Chứng từ chi trả tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ và tái định cư      (nếu chưa hoàn thành bồi thường, giải phóng mặt bằng, ghi rõ lý do và dự kiến thời gian hoàn thành  **Giai đoạn thử nghiệm, vận hành**  Xác nhận hệ thống quản lý môi trường[[5]](#footnote-7)  Giấy xác nhận hoàn thành công trình BVMT[[6]](#footnote-8)  Giấy phép hoạt động điện lực[[7]](#footnote-9), bao gồm:  Hoạt động phát điện  Hoạt động truyền tải điện  Hoạt động phân phối điện  Hoạt động bán buôn điện  Hoạt động bán lẻ điện  Hoạt động xuất nhập khẩu điện  Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại[[8]](#footnote-10)  Kế hoạch ứng phó sự cố[[9]](#footnote-11) đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt? *(sự cố môi trường, tràn dầu, và hóa chất*...)  Giấy phép xả nước thảivào nguồn nước còn hiệu lực[[10]](#footnote-12), [[11]](#footnote-13)  Giấy phép khai thác, sử dụng mặt  Giấy phép khai thác sử dụng nước biển (nếu sử dụng nước biển cho mục đích làm mát)  Giấy phép xả thải khí thải công nghiệp[[12]](#footnote-14)  Phương án chữa cháy, thoát nạn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt[[13]](#footnote-15)  Văn bản thẩm duyệt thiết kế PCCC[[14]](#footnote-16)  Văn bản thẩm duyệt, kiểm tra nghiệm thu PCCC[[15]](#footnote-17)  Văn bản thông báo cam kết với cơ quan Cảnh sát PCCC về việc đảm bảo các các điều kiện về PCCC[[16]](#footnote-18)  Bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc đối với tài sảncủa doanh nghiệp[[17]](#footnote-19) | | | | | | |
| **A1.2 Doanh nghiệp đề nghị cấp tín dụng** đã có những Chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn**còn hiệu lực**, và do **tổ chức chứng nhận được côngnhận**[[18]](#footnote-20)nào sau đây[[19]](#footnote-21), và phạm vi áp dụng của các chứng chỉ/ chứng nhận này (Áp dụng chung cho DN/ Áp dụng cho dây chuyền sản xuất/ dự án khác/ Chỉ áp dụng cho dự án đề nghị cấp tín dụng) | Hệ thống quản lý môi trường TCVN ISO 14001[[20]](#footnote-22)  Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn - ISO 9001[[21]](#footnote-23)  Hệ thống quản lý năng lượng - ISO 50001[[22]](#footnote-24)  Hệ thống quản lý An toàn sức khỏe nghề nghiệp - OHSAS 18001[[23]](#footnote-25)  Khác, ghi rõ | | | | | | |
| A1.3Doanh nghiệp đã từng được ***giải thưởng, bằng khen*** gì về bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội nào? | Không  Có, ghi rõ nội dung chi tiết(*sản xuất công nghệ môi trường, chương trình xử lý chất thải, chương trình sản xuất sạch hơn, cải thiện đa dạng sinh học v.v*), và thời gian: | | | | | | |
| A1.4Doanh nghiệp đã từng bị cảnh báo, vi phạm hành chínhtrong ***lĩnh vực bảo vệ môi trường***[[24]](#footnote-26) trong 5 năm gần đây? | Không, chưa từng vi phạm  Có, ghi rõ nội dung chi tiết, và thời gian | | | | | | |
| A1.5Doanh nghiệp đã từng bị cảnh cáo,vi phạm hành chínhtrong ***lĩnh vực lao động*** và trách nhiệm xã hội[[25]](#footnote-27)trong 5 năm gần đây? | Không, chưa từng vi phạm  Có, ghi rõ nội dung chi tiết, và thời gian | | | | | | |
| A 2. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN ĐỀ NGHỊ CẤP TÍN DỤNG | | | | | | | |
| A2.1 Loại hình dự án | Dự án đầu tư mới (chưa xây dựng và hoạt động)[[26]](#footnote-28)  Dự án xây dựng công trình nhà máy nhiệt điện | Dự án đầu tư mở rộng (diện tích, hiện đại hóa) | | | Dự án tài trợ vốn lưu động  🡪 chuyển đến phần **C.Đề xuất** | | |
| A2.2 Hoạt động của doanh nghiệp/ dự án tài trợ có nằm trong khu vực hoặc gần với (trong bán kính 2,5 km) những khu vực sau (có thể có nhiều lựa chọn)?[[27]](#footnote-29) | *Khu vực hoạt động của DN/ dự án* | | | | *Nằm trong:* | | *Nằm gần:* |
| Khu kinh tế đặc biệt | | | |  | |  |
| Khu công nghiệp | | | |  | |  |
| Khu thương mại | | | |  | |  |
| Khu dân cư (làng xóm/nhà ở, cửa hàng) | | | |  | |  |
| Khu vực sản xuất nông nghiệp | | | |  | |  |
| Khu sinh thái quan trọng (như rừng tự nhiên, đầm lầy, rặng san hô...) | | | |  | |  |
| Vùng nước (như đất ngập nước, hồ, sông ngòi) | | | |  | |  |
| Di sản văn hóa quan trọng (như di tích khảo cổ, địa chất, lịch sử, tôn giáo) | | | |  | |  |
| **A2.3 Bảo hiểm trách nhiệm** (áp dụng cho dự án trong giai đoạn xây dựng) | Dự án công trình đã có những bảo hiểm nào dưới đây:  ***Bảo hiểm bắt buộc theo Luật:***  Bảo hiểm công trình trong thời gian xây dựng (Chủ đầu tư công trình mua)[[28]](#footnote-30), *ghi chú nếu không có*  Bảo hiểm thân thể đối với người lao động thi công trên công trường[[29]](#footnote-31) (Nhà thầu thi công mua), *Cán bộ thẩm định tín dụng kiểm tra danh sách và số lượng công nhân khớp với danh sách công nhân được mua bảo hiểm. Ghi chú nếu không có*  ***Bảo hiểm khuyến khích***  Bảo hiểm đối với vật tư, vật liệu, phương tiện, thiết bị thi công  Bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba  Bảo hiểm bảo hành công trình xây dựng  Khác, ghi rõ | | | | | | |
| **A2.4 Giám sát độc lập của bên thứ ba** | Có bên thứ ba độc lập giám sát việc tuân thủ các cam kết/ kế hoạch bảo vệmôi trường của nhà máy không?  Có, nêu rõ  Không | | | | | | |

|  |  |
| --- | --- |
| PHẦN B: TÁC ĐỘNG CỦA DỰ ÁN VỀ MÔI TRƯỜNG & XÃ HỘI | |
| B 1. NGĂN NGỪA VÀ XỬ LÝ Ô NHIỄM *Nhà máy nhiệt điện sử dụng các nhiên liệu hóa thạch (như dầu, than đá, than nâu) có thể phát một lượng lớn khí thải vào không khí từ quá trình đốt cháy nhiên liệu.Khói thảicó chứa nhiều chất ô nhiễm đặc biệt là khí SO2, CO, NOx và bụi. Lưu lượng khí thải này rất lớn, có thể lên tới hàng nghìn m3/phút. Những chất gây ô nhiễm không khí có thể gây ra mối nguy hại cho sức khỏe con người và môi trường, đặc biệt là sức khỏe của người lao động làm việc tại nhà máy hàng ngày. Việc lựa chọn loại nhiên liệu sử dụng, các công nghệ đốt và quá trình xử lý khí thải có thể làm giảm lượng phát thải, giảm thiểu ô nhiễm không khí.*  *Các nhà máy nhiệt điện chạy than có thể sản sinh ra khối lượng rất lớn các chất thải rắn như tro và xỉ. Ngoài ra trong thành phần xỉ than có nhiều tạp chất ô nhiễm. Chất thải phải được xử lý một cách thích hợp.*  *Sản xuất nhiệt điện cũng cần khối lượng nước lớn cho hệ thống lò hơi và làm mát. Việc hút và thải nước có nhiệt độ cao và các chất ô nhiễm hóa học như biocide hoặc các chất phụ gia khác, nếu được sử dụng, có thể làm ảnh hưởng đến các sinh vật dưới nước bao gồm thực vật phù du, động vật phù du, cá, loài tôm cua, loài động vật có vỏ, và nhiều dạng thuỷ sinh khác.Biến đổi môi trường sống trên cạn, môi trường thủy sinh, những ảnh hưởng do nhiễm từ và điện và các vật liệu độc hại là những mối nguy cần phải được xem xét và được xử lý một các thích hợp.*  *Sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả trong ngành năng lượng là một trong những vấn đề cần được ưu tiên, và được pháp luật Việt Nam quy định.* | |
| **B1.1 Giai đoạn xây dựng** | *Mọi hoạt động xây dựng đều gây ra khí thải ô nhiễm. Hầu hết các nhà thầu xây dựng đều bỏ qua các tiêu chuẩn phòng tránh nên việc vận hành máy móc đều gây ô nhiễm không khí. Nước thải từ các hoạt động xây dựng, sinh hoạt của một số lượng lớn công nhântrên công trường có thể ngấm vào nguồn nước ngầm hoặc chảy thẳng ra sông, hồ mà chưa qua xử lý, gây ô nhiễm nguồn nước và nguy hại đến sức khoẻ những người dân sử dụng nguồn nước này. Khi đánh giá dự án trong giai đoạn xây dựng, cán bộ tín dụngcần quan tâm đến: vấn đề ô nhiễm bụi, NOx, CO, SO2… trong quản lý phát thải khí (B1.2): vấn đề xử lý nước thải sinh hoạt cho công nhân trong Quản lý nguồn nước (B1.3); vấn đề bãi đổ thải, vận chuyển thu gom chất thải rắn, kể cả chất thải nguy hại trong quản lý chất thải (B1.4 và 1.5); nguy cơ cháy nổ và Sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả(B1.6 và 1.7)* |
| **B1.2 Quản lý phát thải khí** | Doanh nghiệp có ***sử dụng những công nghệ kiểm soát tốt nhất có thể có được mà không phải chịu chi phí quá mức*** trong quản lý phát thải khí không? *(Ô nhiễm phát thải khíchính từ quá trình cháy nhiên liệu là khí sulfur dioxide (SO2), khí Nitrogen oxide (NOX), Bụi (PM), khí Carbon Monoxide (CO), và khí thải nhà kính như Carbon dioxide CO2… Lượng và chất của khí thải phụ thuộc vào các yếu tố i) lựa chọn nhiên liệu, loại hình và thiết kế của lò hơi, các biện pháp kiểm soát phát thải và hiệu quả của toàn bộ hệ thống FGD, SCR, ESP…); giảm thiểu ô nhiễm Bụi, khí thải của các phương tiện từ các hoạt động xây dựng nhà máy.*  Không  Có, ghi rõ biện pháp nào sẽ được/đã được khách hàng sử dụng[[30]](#footnote-32) |
| Doanh nghiệp có thực hiện ***quan trắc khí thải tự động liên tục***trong giai đoạn vận hành không[[31]](#footnote-33)? (*hệ thống quan trắc phải hoạt động ổn định, được kiểm định, hiệu chuẩn theo quy định và phải bảo đảm yêu cầu kỹ thuật kết nối để truyền dữ liệu trực tiếp cho Sở Tài nguyên và Môi trường–Thông tư 31/2016/TT-BTNMT*)  Có*(cán bộ thẩm định tín dụng yêu cầu một bản sao báo cáo kết quả và báo cáo phân tích kỳ gần nhất)*  Chưa thực hiện trong giai đoạn dự án chưa đi vào hoạt động.  Không, tìm hiểu rõ lý do  ***Lưu ý***: *Cán bộ thẩm định tín dụng kiểm tra báo cáo quan trắc chất lượng không khí xung quanh, số liệu giám sát liên tục tại miệng ống khói và đối chiếu với tiêu chuẩn chất lượng không khí xung quanh (QCVN 05:2013/BTNMT) và Quy chuẩn Việt Nam về khí thải công nghiệp nhiệt điện (QCVN 22:2009/BTNMT)* |
| **B1.3 Quản lý nguồn nước***[[32]](#footnote-34)***,***[[33]](#footnote-35)* | ***Mức độ sử dụng tài nguyên nước***  Lượng nước ngọt (mặt) tiêu thụ hàng tháng:  Lượng nước ngọt (ngầm) tiêu thụ hàng tháng:  Lượng nước biển sử dụng hàng tháng:  Lượng nước tái tạo/tuần hoàn hàng tháng: |
| Doanh nghiệp có thực hiện ***quan trắc tự động, liên tục nước thải đầu ra*** trong giai đoạn vận hànhkhông*[[34]](#footnote-36)*? *(Các thông số quan trắc bao gồm: lưu lượng nước thải đầu vào và đầu ra, pH, nhiệt độ, COD, TSS, Clo dư và các thông số đặc trưng theo loại hình. Hệ thống quan trắc nước thải tự động phải bao gồm thiết bị lấy mẫu tự động được niêm phong; phải lắp đặt thiết bị camera được kết nối internet để giám sát cửa xả của hệ thống xử lý nước thải và lưu giữ hình ảnh trong vòng 03 tháng gần nhất - Thông tư 31/2016/TT-BTNMT)[[35]](#footnote-37)*  Có*(cán bộ thẩm định tín dụng yêu cầu một bản sao báo cáo kết quả và báo cáo phân tích kỳ gần nhất)*  Chưa thực hiện trong giai đoạn dự án chưa đi vào hoạt động  Không, tìm hiểu rõ lý do  ***Lưu ý***: *Cán bộ thẩm định tín dụng kiểm tra báo cáo quan trắc hoặc xem xét phần đánh giá tác động chất lượng nước/ tác động hút, so sánh với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp(QCVN 40:2011/BTNMT) hoặc Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt bảo vệ đời sống thủy sinh (QCVN 38:2011/BTNMT)* |
| Doanh nghiệp có ***sử dụng những công nghệ kiểm soát tốt nhất có thể có được mà không phải chịu chi phí quá mức***trong bảm bảo chất lượng nước không?*(Các biện pháp quản lý khuyến nghị để phòng ngừa hoặc kiểm soát các tác động tới nguồn nước và môi trường thuỷ sinh bao gồm:* Tái sử dụng tối đa lượng nước thải công nghệ, sinh hoạt của nhà máy đã qua xử lý vào các chu trình khác như thải xỉ, phun ẩm bãi xỉ, kho than*, Sử dụng thiết bị lọc khô, Sử dụng các hệ thống làm mát bằng không khí, giảm dòng hút, vận tốc hút vào tại cửa nhận nước làm mát…; Xử lý nước thải sinh hoạt cho công nhân, giám sát online các chất ô nhiễm có trong nước thải theo quy định...*  Không  Có, ghi rõ biện pháp nào sẽ được/đã được khách hàng sử dụng |
| **B1.4Quản lý chất thải nguy hại:** | Hoạt động của doanh nghiệp tạo ra các **chất thải nguy hại**(CTNH) nào? (*theo quy định trong Danh sách C. Phụ lục 1 của Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/ 2015*)[[36]](#footnote-38)  Không  Có, Chất thải nguy hại[[37]](#footnote-39)  ***Nếu có****, tìm hiểu thông tin về loại và lượng chất thải nguy hại, kèm theo quy trình quản lý chất thải đã có phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền.Cán bộ thẩm định tín dụng kiểm tra thực tế với thông tin trên Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại và Báo cáo quản lý.Phiếu kiểm soát mua, bán hóa chất độc đối với các loại hóa chất độc[[38]](#footnote-40), Phiếu an toàn hóa chất cho các hóa chất nguy hiểm[[39]](#footnote-41), Khai báo hóa chất*[[40]](#footnote-42)*, lưu giữ tạm thời các CTNH theo quy định[[41]](#footnote-43)* |
| Doanh nghiệp có thực hiện chế độ ***báo cáo định kỳ về quản lý chất thải, tái sử dụng trực tiếp chất thải nguy hại****[[42]](#footnote-44)* với cơ quan có thẩm quyền không? (Báo cáo 6 tháng)  Có*(cán bộ thẩm định tín dụng yêu cầu một bản sao báo cáo kỳ gần nhất)*  Chưa thực hiện trong giai đoạn dự án chưa đi vào hoạt động  Không, tìm hiểu rõ lý do |
| Việc thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại của doanh nghiệp có được thực hiện bởi tổ chức, cá nhân có chuyên môn và được cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động không?  Doanh nghiệp cóhợp đồng thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại với tổ chức, cá nhân có giấy phép hoạt động  Doanh nghiệp tự thực hiện và được cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động  Không, tìm hiểu rõ lý do |
| **B1.5 Quản lý chất thải rắn** *(tro xỉ, tro bay, tro đáy của nhà máy nhiệt điện)**[[43]](#footnote-45),[[44]](#footnote-46)* | Doanh nghiệp có sử dụng những ***công nghệ kiểm soát tốt nhất có thể có được mà không phải chịu chi phí quá mức***để giảm thiểu và quản lý khối lượng chất thải rắn từ các nhà máy nhiệt điện?*[[45]](#footnote-47)* (*Nhà máy nhiệt điện đốt than hoặc nhiên liệu sinh học sản sinh lượng lớn nhất cácchất thải rắnlà tro bay, tro xỉ đáy lò, xỉ nồi hơi, và thạch cao từ hệ thống FGD.Tro xỉ phải được xử lý, tái chế thành vật liệu xây dựng (làm phụ gia xi măng, phụ gia bê tông đầm lăn, vật liệu xây không nung, san nền, nâng cốt trong xây dựng…), lưu ý bãi đổ thải tro xỉ chỉ được phép thiết kế để chứa được lượng tro xỉ không quá 2 năm)*.  Không  Có, ghi rõ biện pháp nào sẽ được/đã được khách hàng sử dụng |
| Các chất thải rắn không nguy hại, trong quá trình xây dựng hoặc hoạt động của nhà máycó được thu gom để tái chế hoặc thải bỏ ở một bãi chôn lấp hợp vệ sinh được cấp phép không?  Có  Không, ghi rõ lý do |
| **B1.6 Nguy cơ cháy nổ** | Doanh nghiệp có thực hiện kiểm tra ***PCCC*** định kỳ không?  Có, *cán bộ tín dụng yêu cầu một bản sao biên bản kiểm tra PCCC gần nhất*  Chưa thực hiện trong giai đoạn dự án chưa đi vào hoạt động  Không, tìm hiểu rõ lý do |
| **B1.7 Sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả**[[46]](#footnote-48) | Doanh nghiệp có những biện pháp/ giải pháp nào để ***tiết kiệm năng lượng***?  Có, ghi rõ biện pháp nào sẽ được/đã được khách hàng sử dụng  Không, tìm hiểu rõ lý do |
| ***Mức độ sử dụng năng lượng:***  Điện lưới, mức tiêu thụ hàng tháng:           ,  Năng lượng tái tạo, mức tiêu thụ hàng tháng:  Năng lượng khác           , mức tiêu thụ hàng tháng: |
| B2. LAO ĐỘNG VÀ ĐIỀU KIỆN LÀM VIỆC (ÁP DỤNG VỚI DỰ ÁN TRONG GIAI ĐOẠN XÂY DỰNG VÀ VẬN HÀNH) | |
| *Hoạt động xây dựng, nâng cấp và phá dỡ mang đến các mối đe dọa tiềm ẩn đối với người lao động trực tiếp làm việc ở đây. Đối với những người làm việc tại công trường xây dựng, các vụ tai nạn liên quan đến sụp đổ giàn giáo, sử dụng máy hạng nặng là không thể tránh khỏi. Do đó, người lao động phải đặt ưu tiên cao về an toàn bằng cách tuân thủ quy định an toàn. Việc hít phải bụi và khí thải hàng ngày có thể gây ra các bệnh về lâu dài đặc biệt là bệnh về phổi.Ngành xây dựng không được sử dụng lao động chưa thành niên dưới 15 tuổi.*  *Công nhân làm việc tại các nhà máy nhiệt điện có độ tiếp xúc điện trường và từ trường (EMF) cao hơn người bình thường, đặc biệt là làm việc tại các vị trí lò hơi, gần các máy phát điện, thiết bị và đường dây truyền tải điện cao thế. Phơi nhiễm nhiệt xảy ra khi vận hành và bảo dưỡng lò, đường ống và các thiết bị nóng. Phơi nhiễm ồn từ các lò bao gồm máy phát điện tuabin và phụ kiện; lò hơi và phụ kiện như máy nghiền than; động cơ diesel; quạt và ống dẫn; máy bơm; máy đầm, bình ngưng; thiết bị lọc bụi bao gồm dụng cụ gõ mẫu và đầm bàn; ống và van; động cơ; máy biến áp; bộ ngắt điện; và tháp làm mát.Công nhân có thể phải làm việc trong các khu vực không gian hạn hẹp như công ten nơ tro than, tuabin, bình ngưng và tháp nước làm mát (trong các hoạt động bảo dưỡng), tiếp xúc với các hóa chất nguy hại, và nguy cơ cháy nổ. Do đó, người lao động phải đặt ưu tiên cao về an toàn bằng cách tuân thủ quy định an toàn. Đào tạo về ATVSLĐ và tất cả các biện pháp bảo vệ sẽ giúp giảm thiểu những rủi có thể xảy ra với lao động của doanh nghiệp.*  *Ngoài ra cần xem xét về nhu cầu lực lượng lao động của dự án và những căng thẳng có thể có giữa người lao động với nhau và giữa người lao động với cộng đồng địa phương, cũng như chỗ ăn ở cho người lao động (nước, vệ sinh, cơ sở y tế).* | |
| **B2.1 Doanh nghiệp có tuân thủ những quy định hiện hành về sử dụng lao động không?** *Nếu không, nêu rõ lý do không thực hiện* | Sử dụng lao động chưa thành niên[[47]](#footnote-49),[[48]](#footnote-50),[[49]](#footnote-51), [[50]](#footnote-52)  Có  Không, ghi chú  Hợp đồng lao động[[51]](#footnote-53)  Có  Không, ghi chú  Thời gian làm việc[[52]](#footnote-54),[[53]](#footnote-55), [[54]](#footnote-56),[[55]](#footnote-57),[[56]](#footnote-58)  Có  Không, ghi chú  Tiền lương tối thiểu[[57]](#footnote-59),[[58]](#footnote-60)  Có  Không, ghi chú  Bảo hiểm xã hội[[59]](#footnote-61),[[60]](#footnote-62)  Có  Không, ghi chú |
| **B2.2 An toàn vệ sinh lao động** | Doanh nghiệp đã thực hiện đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động[[61]](#footnote-63) vào các thời điểm nào dưới đây? (*cán bộ thẩm định tín dụng yêu cầu một bản sao kết quả đánh giá của kỳ gần nhất)*  Đánh giá lần đầu khi bắt đầu hoạt động sản xuất, kinh doanh  Đánh giá định kỳ trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh (ít nhất 01 lần trong một năm)  Đánh giá bổ sung khi thay đổi về nguyên vật liệu, công nghệ, tổ chức sản xuất, khi xảy ra tai nạn lao động, sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm trọng.  Không, tìm hiểu rõ lý do: |
| Doanh nghiệp bố trí cán bộ về ATVSLĐ[[62]](#footnote-64)theo quy định không? *(đủ số lượng, có chuyên môn, nghiệp vụ)*  Có  Không, tìm hiểu rõ lý do: |
| Doanh nghiệp có tổ chức huấn luyện ATVSLĐ không?  Không  Có, chi tiết: gần đây nhất DN tổ chức huấn luyện vào thời điểm nào?      Tần suất?      Số người đã đã được huấn luyện/ tổng số LĐ?      Ai là người huấn luyện? |
| Doanh nghiệp có tổ chức kiểm tra an toàn, vệ sinh lao động trong cơ sở của mình[[63]](#footnote-65) và ***báo cáo định kỳ về công tác ATVSLĐ***[[64]](#footnote-66) với cơ quan có thẩm quyền không? (*cán bộ thẩm định tín dụng yêu cầu một bản sao báo cáovới Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế của kỳ gần nhất)*  Có  Không, tìm hiểu rõ lý do: |
| Công nhân có được trang bị thiết bị phương tiện bảo hộ cá nhân (PPE) phù hợpvới điều kiện lao động không? (như găng tay, mũ bảo hiểm, đai an toàn, giầy cách nhiệt…biển cảnh báo nguy hiểm ở các vị trí dễ nhìn, dễ quan sát)  Có  Không, tìm hiểu rõ lý do  *Nếu có, công nhân có sử dụng các phương tiện bảo vệ cá nhân được trang bị không*[[65]](#footnote-67)*? (lưu ý các khu vực lò hơicông nhân phải mang ủng, găng tay, mũ, khẩu trang phù hợp, công nhân hoạt động trên cao phải đội mũ bảo hiểm, đeo dây an toàn… quan sát nơi để mặt nạ phòng độc khi có xự cố xảy ra..)*  Có  Không, tìm hiểu rõ lý do |
| Trong 12 tháng gần đây, có ***tai nạn lao động*** nào xảy ra ở doanh nghiệp không[[66]](#footnote-68)?  Không  Có, tìm hiểu chi tiết (số vụ, tình hình thương vong) |
| **B2.3 An toàn công trình***(áp dụng cho giai đoạn xây dựng công trình)* | Doanh nghiệp có đảm bảo các yêu cầu dưới đây trong thi công xây dựng công trình?[[67]](#footnote-69)*(cán bộ thẩm định tín dụng quan sát thực tế và đánh dấu vào các câu trả lời tương ứng)*  Vật tư, vật liệu, thiết bị chờ lắp đặt phải được sắp xếp gọn gàng theo thiết kế tổng mặt bằng thi công/ *Ghi chú nếu không đạt*  Kho chứa vật liệu dễ cháy, nổ không được bố trí gần nơi thi công và lán trại. Vật liệu thải phải được dọn sạch, đổ đúng nơi quy định / *Ghi chú nếu không đạt*  Trong phạm vi công trường xây dựng phải có các biển báo chỉ dẫn về sơ đồ tổng mặt bằng công trình, an toàn, phòng, chống cháy, nổ và các biển báo cần thiết khác / *Ghi chú nếu không đạt*  Ghi chú khác |
| **B2.4Vận hành máy, thiết bị** | Doanh nghiệp sẽ/có đầy đủ các tài liệu về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật an toàn điện theo quy định hiện hành không[[68]](#footnote-70)?  Có  Không, tìm hiểu rõ lý do |
| Sử dụng các thiết bị điện có chứng chỉ chất lượng hoặc nhãn mác đăng ký chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các quy định pháp luật khác có liên quan?  Có[[69]](#footnote-71)  Không, tìm hiểu rõ lý do |
| **B2.5An toàn điện** | Ở những nơi có các mức từ trường và điện trường cao so với mức cho phép có biển cảnh báo hạn chế tiếp cận khu vực nguy hiểm và chỉ cho phép những công nhân đã được đào tạo phù hợp?  Có  Không, tìm hiểu rõ lý do |
| Doanh nghiệp có tổ chức đào tạo về nghiệp vụ, kỹ thuật và huấn luyện và cấp thẻ an toàn điện cho người lao động làm công việc vận hành, thí nghiệm, xây lắp, sửa chữa đường dây điện hoặc thiết bị điện đúng yêu cầu ngành nghề không?  Không  Có, chi tiết: gần đây nhất doanh nghiệp tổ chức huấn luyện vào thời điểm nào?       Tần suất?       Số người đã đã được huấn luyện/ tổng số lao động?       Ai là người huấn luyện? |
| Doanh nghiệp có áp dụng bất kỳ một biện pháp nào để phòng ngừa, giảm thiểu và kiểm soát các mối nguy về điện cho người lao động tại các nhà máy nhiệt điện không?  Có, ghi rõ biện pháp nào đã được doanh nghiệp sử dụng  Không, tìm hiểu rõ lý do |
| **B2.6 An toàn về cháy, nổ***(áp dụng cho giai đoạn xây dựng công trình)* | Doanh nghiệp có thành lập ban chỉ huy phòng chống cháy, nổ tại công trường, có quy chế hoạt động và phân công, phân cấp cụ thể không?  Có  Không, tìm hiểu rõ lý do |
| Nhà thầu xây dựng có tổ chức đội phòng chống cháy, nổ, có phân công, phân cấp và kèm theo quy chế hoạt động không?  Có  Không, tìm hiểu rõ lý do |
| Tại các vị trí dễ xảy ra cháy có biển báo cấm lửa và lắp đặt các thiết bị chữa cháy và thiết bị báo động không?  Có  Không, tìm hiểu rõ lý do |
| **B2.7 Bộ phận y tế cơ sở** | Doanh nghiệp có bố trícán bộ y tế đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật không[[70]](#footnote-72)?  Có  Không, tìm hiểu rõ lý do: |
| Doanh nghiệp có tổ chức kiểm tra sức khỏe định kỳ cho người lao động không?  Không  Có, chi tiết: gần đây nhất DN tổ chức kiểm tra sức khỏe là vào thời gian nào?       Tần suất?       Số người đã đã được kiểm tra sức khỏe/ tổng số LĐ? |
| B3. SỨC KHỎE VÀ AN TOÀN CỦA CỘNG ĐỒNG | |
| *Hoạt động xây dựng công trình nhiệt điện có thể gây phiền toái đến cuộc sống hàng này của người dân xung quanh do tiếng ồn, bụi từ việc xây dựng, phá dỡ... Đặc biệt đối với vấn đề giao thông, các hoạt động xây dựng, sửa chữa có khả năng gây ảnh hưởng tới quy hoạch đô thị, gây tắc đường, tai nạn giao thông.*  *Sử dụng nước trong sản xuất nhiệt điện là một vấn đề quan trọng, đặc biệt là ở những nơi khan hiếm nước. Một số lượng lớn nước được sử dụng chủ yếu là để làm mát, làm sạch và chế biến nhiên liệu. Các nhà máy điện đốt than truyền thống sử dụng một lượng lớn nước cho quá trình ngưng tụ của các chu trình nhiệt động lực học. Sự cố tràn các loại nhiên liệu, rò rỉ thùng chứa hoặc đường ống, và việc xử lý chất thải lỏng có thể làm ô nhiễm mặt đất và các toà nhà xung quanh. Sự ô nhiễm này có thể gây ảnh hưởng tới tài nguyên nước ngầm, sông ngòi và sức khoẻ con người.*  *Đặc trưng của ngành nhiệt điện là sử dụng các máy móc, thiết bị có công suất lớn nên thường phát sinh tiếng ồn có cường độ cao: như tuabin hơi nước, máy phát điện, từ các van xả hơi nước, băng tải chuyền than, máy nghiền than xỉ…*  *Tuân thủ tiêu chuẩn về khoảng cách bảo vệ vệ sinh[[71]](#footnote-73) cho các cơ sở sản xuất nằm đơn lẻ ngoài khu chế xuất hoặc khu công nghiệp, có phát thải các yếu tố độc hại đối với môi trường và sức khỏe con người là yêu cầu bắt buộc theo quy định của pháp luật.* | |
| **B3.1 Cung cấp thông tin cho cộng đồng** | Doanh nghiệp có tổ chức hoặc tham gia tuyên truyền, phổ biến rộng rãi về công tác an toàn điện không?  Có, *cung cấp thông tin chi tiết*  Không, tìm hiểu rõ lý do |
| **B3.2 Ý kiến cộng đồng** | Doanh nghiệp sẽ/có lấy ý kiến cộng đồng dân cư về xây dựng công trình nói chung, công trình khai thác, sử dụng tài nguyên nước và xả nước thải vào nguồn nước[[72]](#footnote-74)?  Có, *yêu cầu một bản sao của các văn bản góp ý và tổng hợp tiếp thu, giải trình*  Không, tìm hiểu rõ lý do |
| Doanh nghiệp có tham vấn cộng đồng trong quy hoạch các vị trí hành lang an toàn của đường dây điện và trạm biến thế?  Có, *yêu cầu một bản sao của các văn bản góp ý và tổng hợp tiếp thu, giải trình*  Không, tìm hiểu rõ lý do |
| **B3.3. Khoảng cách an toàn (Khoảng cách bảo vệ vệ sinh)** | Doanh nghiệp sẽ/ có bảo đảm khoảng cách an toàn đối với khu dân cư, công trình công cộng, di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh, khu bảo tồn đa dạng sinh học, nguồn nước sinh hoạt không?*[[73]](#footnote-75)*  Có, tìm hiểu chi tiết      Không, lý do |
| Doanh nghiệp sẽ/ có thực hiện các biện pháp để đảm bảo sức khỏe và an toàn cho cộng đồng không? *(lắp đặt các biển báo công trình, vận chuyển vật liệu không làmrò rỉ, rơi vãi, gây ô nhiễm môi trường, thu gom xử lý chất thải..)*  Có, ghi rõ biện pháp nào sẽ/đã được doanh nghiệp sử dụng  Không, tìm hiểu rõ lý do |
| **B3.5 Ứng phó khẩn cấp** | Doanh nghiệp có trang thiết bị phù hợp với quy mô và đặc tính của hóa chất đảm bảo ***năng lực ứng phó tại chỗ*** không?  Có, tìm hiểu chi tiết       Không, tìm hiểu lý do |
| Doanh nghiệp có thường xuyên ***huấn luyện, thực hành*** các phương án ứng phó sự cố tràn dầu, hóa chất và cháy nổ đối với ***lực lượng ứng phó tại chỗ***không?  Có, tìm hiểu chi tiết về tần suất, lực lượng ứng phó, các biện pháp huấn luyện, thực hành  Không, tìm hiểu lý do |
| **B3.7 An ninh cơ sở sản xuất** | Điểm sản xuất của Doanh nghiệp là khu vực hạn chế đối với những người không có thẩm quyền và chỉ giới hạn trong những người tham gia vào việc sản xuất và được bảo vệ bởi an ninh phi vũ trang.  Có, *cán bộ thẩm định tín dụng chụp hình lại quang cảnh thực tế khu vực sản xuất*  Chưa thiết lập trong giai đoạn dự án chưa đi vào hoạt động |
| **B3.8 Cơ chế / Đầu mối tiếp nhận thông tin** | Doanh nghiệp có các cơ chế/quy định và quy trình về xử lý khiếu nại của người dân, vàchỉ định một đầu mối/ cán bộ chuyên trách là người của doanh nghiệp chịu trách nhiệm tiếp nhận và đáp thắc mắc hoặc khiếu nại của người dân trong cộng đồng lân cận hoặc các bên liên quan khác không?  Có cơ chế/quy định và quy trình về xử lý khiếu nại của người dân  Có, cán bộ tín dụng ghi rõ danh sách (tên, chức vụ, thông tin liên lạc của (các) cán bộ này  Chưa chỉ định trong giai đoạn dự án chưa đi vào hoạt động  Không, tìm hiểu lý do: |
| **B3.9 Khiếu nại** | Trong 12 tháng gần đây, có khiếu nại nào của cộng đồng lân cận về những ảnh hưởng tiêu cực do hoạt động SXKD của Doanh nghiệp có gây ra với cộng đồng lân cận không[[74]](#footnote-76)?  Không  Có, tìm hiểu chi tiết |
| B4. ĐA DẠNG SINH HỌC, TÁI ĐỊNH CƯ, NGƯỜI THIỂU SỐ BẢN ĐỊA VÀ DI SẢN VĂN HÓA | |
| *Việc triển khai dự án này có thể ảnh hưởng đến người dân – bị mất đất và sinh kế của nhóm người dễ bị tổn thương – dễ bị ảnh hưởng bởi những thay đổi về hoàn cảnh kinh tế xã hội. Hơn nữa hoạt động của dự án có thể đe dọa các khu di tích lịch sử, văn hóa, nghệ thuật và tôn giáo gần đó.*  *Trong sản xuất nhiệt điện, việc lấy và thải nước có nhiệt độ cao và các chất ô nhiễm hóa học như biocide hoặc các chất phụ gia khác, nếu được sử dụng, có thể làm ảnh hưởng đến các sinh vật dưới nước bao gồm thực vật phù du, động vật phù du, cá, tôm cua, loài động vật có vỏ, và các loài thuỷ sinh khác.* | |
| **B4.1 Đa dạng sinh học** | Khu vực nhiệt độ cao do dòng nhiệt thải từ dự án không làm suy hại tình trạng nguyên vẹn của nguồn nước nói chung hoặc các khu vực nhạy cảm (như các khu giải trí, khu nuôi trồng hoặc khu sinh thái nhạy cảm)?  Không  Có, cung cấp thông tin chi tiết về loại và khu vực môi trường sống bị ảnh hưởngvà các biện pháp ngăn ngừa và giảm thiểu rủi ro đã được áp dụng: |
| **B4.2Hệ sinh thái** | Khu vực nhiệt độ cao của dự án không làm chết hoặc gây tác động đáng kể đến tập tính sinh sản và nuôi dưỡng của sinh vật?  Không  Có, cung cấp thông tin chi tiết về loại và khu vực môi trường sống bị ảnh hưởngvà các biện pháp ngăn ngừa và giảm thiểu rủi ro đã được áp dụng: |
| **B4.3 Hoạt động kinh tế địa phương** | Hoạt động của doanh nghiệp sẽ có ảnh hưởng tiêu cực đến sinh kế của người dân xung quanh (thay đổi cách làm nông, thay đổi quy mô lớn về chất lượng và số lượng đất/ không khí và nước) không?[[75]](#footnote-77)  Không  Có, cách thức giảm thiểu rủi ro mà doanh nghiệp đang áp dụng:*(*có thể là các hoạt động đào tạo nghề, tuyên truyền nâng cao nhận thức, tuyển dụng lao động địa phương…) |
| **B4.4 Người thiểu số dân bản địa** | Người thiểu số dân bản địa[[76]](#footnote-78) sẽ/có bị ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp bởi dự án (vì tái định cư, sử dụng đất, sử dụng lao động và tương tự) không?  Không  Có, những địa phương nào bị ảnh hưởng và biện pháp giảm thiểu rủi ro: |
| **B4.5 Di sản văn hóa** | Hoạt động của doanh nghiệp sẽ/có tác động đến các di sản văn hóa có ý nghĩa lịch sử, khảo cổ, tôn giáo không?  Không  Có, di sản văn hóa nào bị ảnh hưởng và các biện pháp ngăn ngừa và giảm thiểu rủi ro đã được áp dụng: |

|  |
| --- |
| C. ĐỀ XUẤT |
| Không có rủi ro về môi trường và xã hội |
| Dự án có rủi ro về môi trường và xã hội, và đã có biện pháp quản lý rủi ro môi trường và xã hội |
| Dự án có rủi ro về môi trường và xã hội và doanh nghiệp chưa thực hiện các biện pháp cải thiện quản lý rủi ro môi trường và xã hội. Khuyến nghị các biện pháp phòng ngừa khuyến nghị và các điều khoản cần đưa vào hợp đồng tín dụng và tại các thời điểm giải ngân: |

PHỤ LỤC 1: CÁC QUY ĐỊNH CỦA VIỆT NAM

Những Luật sau đây của Việt Nam được áp dụng khi đánh giá các rủi ro tiềm ẩn đối với các khoản đầu tư vào lĩnh vực năng lượng:

1. Luật Bảo vệ môi trường 2014
2. Luật Điện lực2002 và Luật điện lực sửa đổi 2014
3. Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm 2010
4. Luật Tài nguyên nước 2012
5. Luật Phòng cháy chữa cháy 2012 và Luật phòng cháy chữa cháy sửa đổi 2013
6. Luật Lao động 2012 và Luật Lao động sửa đổi 2016
7. Luật Bảo hiểm xã hội 2014
8. Luật An toàn, vệ sinh lao động 2015
9. Các quy chuẩn Việt Nam (QCVN) về môi trường:

* QCVN về chất lượng không khí xung quanh
* QCVN về một số chất độc hại trong không khí xung quanh
* QCVN về ngưỡng chất thải nguy hiểm
* QCVN về Nước thải công nghiệp
* QCVN về Xây dựng lưới độ cao
* QCVN về Chất lượng nước mặt bảo vệ đời sống thuỷ sinh
* QCVN về Tiếng ồn
* QCVN về Độ rung

1. Các quy chuẩn Việt Nam (QCVN) liên quan đên nhiệt điện

* QCVN về Khí thải công nghiệp nhiệt điện

1. Các quy chuẩn Việt Nam (QCVN) về an toàn điện

* QCVN về Kiểm định trang thiết bị hệ thống điện,
* QCVN về Vận hành sữa chữa trang thiết bị hệ thống điện.
* QCVN về Thi công các công trình điện.
* QCVN về An toàn thiết bị điện và điện tử
* QCVN về an toàn bức xạ - Phân nhóm và phân loại nguồn phóng xạ

1. Các quy chuẩn Việt Nam về an toàn lao động

* QCVN về an toàn lao động nồi hơi và bình chịu áp lực
* QCVN về an toàn lao động đối với thang máy điện
* QCVN về an toàn lao động đối với máy hàn điện và công việc hàn điện
* QCVN về mũ an toàn công nghiệp
* QCVN về an toàn lao động đối với thiết bị nâng
* QCVN về an toàn lao động đối với thang máy thủy lực
* QCVN về an toàn lao động đối với sàn nâng dùng để nâng người
* QCVN về những thiết bị bảo vệ đường hô hấp – Bộ lọc bụi
* QCVN về an toàn cháy cho nhà và công trình
* Tiêu chuẩn vệ sinh lao độngvà thông số vệ sinh lao động

PHỤ LỤC 2: HƯỚNG DẪN VỀ MÔI TRƯỜNG, SỨC KHỎE VÀ AN TOÀN

Hướng dẫn về môi trường, sức khỏe và an toàn (EHS) của Nhóm Ngân hàng thế giới là các tài liệu tham khảo kỹ thuật với các ví dụ chung và của các ngành công nghiệp đặc thù về thực hành công nghiệp quốc tế tốt (GIIP)[[77]](#footnote-79). Các **hướng dẫn EHS chung** được thiết kế để đồng sử dụng với **Hướng dẫn EHS cho các ngành công nghiệp** liên quan, cung cấp cho người sử dụng hướng dẫn về các vấn đề EHS ở các ngành công nghiệp đặc thù. Đối với dự án phức hợp, có thể cần sử dụng các hướng dẫn cho khu vực công nghiệp đa ngành. Hướng dẫn EHS cho từng ngành công nghiệp nêu lên những vấn đề về môi trường và xã hội chính có thể xảy ra đối với ngành đó và cung cấp mức tính năng và các biện pháp nói chung được coi là có thể đạt được trong các cơ sở sản xuất mới bằng công nghệ hiện có với chi phí phù hợp.

Đối với các dự án sản xuất nhiệt điện, xin tham khảo thêm hướng dẫn cho các ngành công nghiệp sau:

* Hướng dẫn EHS cho NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN
* Hướng dẫn EHS cho VIỆC TRUYỀN TẢI VÀ PHÂN PHỐI ĐIỆN

Bản tiếng Anh:

<http://www.ifc.org/wps/wcm/connect/dfb6a60048855a21852cd76a6515bb18/FINAL_Thermal%2BPower.pdf?MOD=AJPERES&id=1323162579734>

<http://www.ifc.org/wps/wcm/connect/66b56e00488657eeb36af36a6515bb18/Final%2B-%2BElectric%2BTransmission%2Band%2BDistribution.pdf?MOD=AJPERES&id=1323162154847>

Bản tiếng Việt:

1. Chỉ áp dụng được cho lò hơi nhà máy có tháp làm mát. Sơ đồ không áp dụng cho động cơ và tua bin có cấu hình hoàn toàn khác [↑](#footnote-ref-3)
2. Tất cả các dự án xây dựng nhà máy nhiệt điện phải thực hiện đánh giá tác động môi trường và phải báo cáo kết quả thực hiện các công trình bảo vệ môi trường (theo Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 Phụ lục 2). [↑](#footnote-ref-4)
3. Trách nhiệm của chủ dự án sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt theo điểm 2, điều 10, Thông tư 27/2015/TT-BTNMT [↑](#footnote-ref-5)
4. Theo Quyết định của TTCP tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 452/QĐ-TTg ngày 12/4/2017 về phê duyệt Đề án đẩy mạnh xử lý, sử dụng tro, xỉ, thạch cao của các nhà máy nhiệt điện, nhà máy hóa chất, phân bón làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng và trong các công trình xây dựng và Quyết định số 1696/QĐ-TTg ngày 23/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp thực hiện xử lý tro, xỉ, thạch cao của các nhà máy nhiệt điện, nhà máy hóa chất phân bón để làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng. [↑](#footnote-ref-6)
5. Những cơ sở đã có giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 14001 còn hiệu lực do tổ chức chứng nhận đã đăng ký lĩnh vực hoạt động theo quy định của pháp luật cấp không phải thực hiện xác nhận hệ thống quản lý môi trường, Điều 25, Nghị định 19/2015/NĐ-CP [↑](#footnote-ref-7)
6. Giấy xác nhận việc đã thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án hoặc Giấy xác nhận việc đã thực hiện một trong các hạng mục công trình của dự án đã được đầu tư trong trường hợp dự án được phân kỳ đầu tư theo nhiều giai đoạn trước khi đưa dự án, công trình vào vận hành chính thức. Tất cả các dự án xây dựng nhà máy nhiệt điện đều phải báo cáo kết quả thực hiện các công trình bảo vệ môi trường (phụ lục Nghị định số 18/2015/NĐ-CP) [↑](#footnote-ref-8)
7. Thông tư 12/2017/TT-BCT của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực [↑](#footnote-ref-9)
8. Chủ nguồn thải chất thải nguy hại có trách nhiệm đăng ký với Sở Tài nguyên và Môi trường (Điều 6, Nghị định 38/2015/NĐ-CP về việc quản lý chất thải và phế liệu) [↑](#footnote-ref-10)
9. Bắt buộc đối với các loại hóa chất nguy hiểm quy định Phụ lục IV, và Phụ lục VII theo Nghị định số 26/2011/NĐ-CP [↑](#footnote-ref-11)
10. Điều 16, Nghị định 201/2013/NĐ-CP chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước: Khai thác, sử dụng nước mặt để phát điện với công suất lắp máy không vượt quá 50 kW không phải đăng ký, không phải xin phép [↑](#footnote-ref-12)
11. Điều 21, Nghị định 201/2013/NĐ-CP: Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước có thời hạn tối đa là mười (10) năm, tối thiểu là ba (03) năm và được xem xét gia hạn nhiều lần, mỗi lần gia hạn tối thiểu là hai (02) năm, tối đa là năm (05) năm [↑](#footnote-ref-13)
12. Bắt buộc đối với tất cả các nhà máy nhiệt điện trừ nhà máy nhiệt điện sử dụng nhiên liệu khí tự nhiên (Điều 46, 47, Nghị định 38/2015/NĐ-CP về việc quản lý chất thải và phế liệu) [↑](#footnote-ref-14)
13. Bắt buộc đối với Nhà máy điện; trạm biến áp từ 110 KV trở lên. Điều 7, và Phụ lục II Nghị định 79/2014/NĐ-CP về PCCC. [↑](#footnote-ref-15)
14. Điều 15, và Phụ lục IV Nghị định 79/2014/NĐ-CP về PCCC. [↑](#footnote-ref-16)
15. Bắt buộc đối với Nhà máy điện; trạm biến áp từ 110 KV trở lên. Điều 7, và Phụ lục IV Nghị định 79/2014/NĐ-CP về PCCC. [↑](#footnote-ref-17)
16. Đối với nhà máy điện hạt nhân, nhà máy nhiệt điện có công suất từ 100 MW trở lên, nhà máy thủy điện có công suất từ 20 MW trở lên, trạm biến áp có điện áp từ 220 KV trở lên. Phụ lục III Nghị định 79/2014/NĐ-CP [↑](#footnote-ref-18)
17. Bắt buộc đối với Nhà máy điện; trạm biến áp từ 110 KV trở lên. Điều 3 Thông tư liên tịch 214/2013/TTLT-BTC-BCA về Bảo hiểm cháy nổ [↑](#footnote-ref-19)
18. Tổ chức chứng nhận được thừa nhận là những tổ chức đã đăng ký lĩnh vực hoạt động theo quy định của pháp luật, và được cấp phép, hoặc những tổ chức chứng nhận được quốc tế thừa nhận [↑](#footnote-ref-20)
19. Giấy chứng nhận tiêu chuẩn không bắt buộc, nhưng được khuyến khích. Cán bộ tín dụng yêu cầu doanh nghiệp cung cấp một bản sao của giấy chứng nhận còn hiệu lực, nếu có. [↑](#footnote-ref-21)
20. Áp dụng cho toàn bộ doanh nghiệp/ tổ chức [↑](#footnote-ref-22)
21. Áp dụng cho toàn bộ doanh nghiệp/ tổ chức [↑](#footnote-ref-23)
22. Chỉ áp dụng cho từng dây truyền sản xuất kinh doanh cụ thể. Khi có dự án mới (xây dựng nhà máy mới, dây truyền sản xuất mới) cần phải được đánh giá và chứng nhận mới [↑](#footnote-ref-24)
23. Áp dụng cho toàn bộ doanh nghiệp [↑](#footnote-ref-25)
24. Theo Nghị định 155/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường [↑](#footnote-ref-26)
25. Theo Nghị định 88/2015/NĐ-CP của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 95; và Nghị định 95/2013/NĐ-CP ngày 22/08/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng [↑](#footnote-ref-27)
26. Đối với các dự án đầu tư mới, chưa được đưa vào vận hành, các đánh giá tiếp theo ở phần B này được thực hiện trên nguyên tắc đánh giá những kế hoạch của doanh nghiệp trong việc quản lý các vấn đề liên quan. Đối với các dự án này, cán bộ tín dụng cần ghi chép lại trong báo cáo đánh giá kế hoạch kiểm tra việc thực hiện những cam kết của Doanh nghiệp trong Đánh giá tác động môi trường khi dự án được đưa vào vận hành. Biện pháp tốt nhất là đưa thành một điều kiện giải ngân. [↑](#footnote-ref-28)
27. Khu vực nhạy cảm môi trường bao gồm khu bảo tồn thiên nhiên, vườn quốc gia, khu di tích lịch sử văn hóa, khu di sản thế giới, khu dự trữ sinh quyển và khu danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng. Các cơ sở sản xuất cơ sở sản xuất nằm đơn lẻ ngoài khu chế xuất hoặc khu công nghiệp nằm cần phải được xem xét đặc biệt để hạn chế các tác động xấu đến môi trường, cảnh quan và sức khỏe con người. [↑](#footnote-ref-29)
28. Điều 9, Luật Xây dựng 50/2014/QH13: đối với công trình có ảnh hưởng đến an toàn cộng đồng, môi trường, công trình có yêu cầu kỹ thuật đặc thù, điều kiện thi công xây dựng phức tạp [↑](#footnote-ref-30)
29. Như trên [↑](#footnote-ref-31)
30. Các biện pháp có thể bao gồm: sử dụng nguyên liệu sạch và tiết kiệm, lựa chọn công nghệ phát điện tốt nhất với nguyên liệu được chọn để làm cân bằng lợi ích kinh tế và môi trường, thiết kế chiều cao ống khói theo Thực tiễn Công nghiệp Quốc tế tốt (GIIP), sử dụng nhà máy nhiệt điện kết hợp (CHP), sử dụng các kỹ thuật giám sát/ quan trắc tính năng cao, và kiểm soát quy trình hiệu quả cao, thiết kế tối ưu và bảo dưỡng hệ thống đốt cháy.. [↑](#footnote-ref-32)
31. Phụ lục 11 - Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT Yêu cầu tất cả nhà máy nhiệt điện trừ nhà máy nhiệt điện sử dụng nhiên liệu khí tự nhiên bắt buộc quan trắc khí thải tự động liên tục đối với hệ thống lò hơi (thông số Lưu lượng, bụi tổng, nhiệt độ, SO2, NOx (tính theo NO2), O2) [↑](#footnote-ref-33)
32. Các hệ thống làm mát điển hình dùng trong các nhà máy nhiệt điện bao gồm: (i) hệ thống làm mát một lần nơi làm mát nước đầy đủ và nhận nước bề mặt có sẵn; (ii) hệ thống làm mát ướt mạch đóng; và (iii) hệ thống làm mát khô mạch đóng (ví dụ bình ngưng làm mát bằng không khí) Thiết bị đốt cháy sử dụng hệ thống làm mát một lần đòi hỏi khối lượng nước lớn thải ra một lượng nước bề mặt tương ứng có nhiệt độ cao. Nước cũng được yêu cầu cho bộ phận lò hơi, thiết bị trạm phụ, xử lý tro và hệ thống FGD (khử lưu huỳnh khí ống khói). [↑](#footnote-ref-34)
33. Dòng thải từ các nhà máy nhiệt điện bao gồm dòng nhiệt thải, dòng nước thải, và nước thải vệ sinh: dòng nhiệt thải cần được thiết kế đảm bảo nhiệt độ nước thải không vượt quá tiêu chuẩn nhiệt độ chất lượng nước xung quanh tương ứng. Dòng nước thải trong nhà máy nhiệt điện bao gồm tháp làm mát tháo nước; nước thải xử lý tro, dòng xả hệ thống FGD ướt; dòng chảy lưu trữ vật liệu, nước thải làm sạch kim loại, nước thải lưu lượng thấp như bộ sấy không khí và nước rửa thiết bị lọc; lò hơi tháo nước, lò hơi hóa học làm sạch chất thải, ống thoát nước và bể lắng sàn và sân, chất thải phòng thí nghiệm, và việc súc rửa từ các thiết bị lọc nước trong lò hơi trao đổi ion. [↑](#footnote-ref-35)
34. Khoản 2, Điều18, Thông tư 31/2016/TT-BTNMT: 2. Cơ sở có lưu lượng nước thải từ 1.000 m3/ngày.đêm trở lên, ngoài việc thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều này, phải thực hiện thêm các nội dung sau: a) Giám sát, quan trắc tự động, liên tục nước thải đầu ra theo quy định tại Khoản 1, Khoản 3 Điều 26 Thông tư này; b) Có công tơ điện tử đo điện độc lập của hệ thống xử lý nước thải, lượng điện tiêu thụ phải được ghi vào nhật ký vận hành; c) Có phương án, hạ tầng, phương tiện, thiết bị để ứng phó, khắc phục sự cố trong trường hợp hệ thống thu gom, xử lý nước thải gặp sự cố; d) Có điểm kiểm tra, giám sát xả nước thải vào hệ thống tiêu thoát nước đặt ngoài hàng rào, có lối đi thuận lợi và có biển báo. [↑](#footnote-ref-36)
35. Điều 26, Thông tư 31/2016/TT-BTNMT: Các thông số quan trắc bao gồm: lưu lượng nước thải đầu vào và đầu ra, pH, nhiệt độ, COD, TSS và các thông số đặc trưng theo loại hình (trong trường hợp có công nghệ, thiết bị quan trắc tự động phù hợp trên thị trường) theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết; Hệ thống quan trắc nước thải tự động phải bao gồm thiết bị lấy mẫu tự động được niêm phong và quản lý bởi Sở Tài nguyên và Môi trường; phải lắp đặt thiết bị camera được kết nối internet để giám sát cửa xả của hệ thống xử lý nước thải và lưu giữ hình ảnh trong vòng 03 tháng gần nhất. Hệ thống quan trắc nước thải, khí thải tự động, liên tục phải hoạt động ổn định, được kiểm định, hiệu chuẩn theo quy định và phải bảo đảm yêu cầu kỹ thuật kết nối để truyền dữ liệu trực tiếp cho Sở Tài nguyên và Môi trường. [↑](#footnote-ref-37)
36. Cán bộ tín dụng nghiên cứu Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Đề án/ kế hoạch bảo vệ môi trường để xác định các thông tin này. [↑](#footnote-ref-38)
37. Các chất thải nguy hại có thể theo Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT: Chất thải từ nhà máy nhiệt điện có thể bao gồm: Tro bay và bụi lò hơi có dầu, Axit sunfuric thải, Tro bay từ quá trình sử dụng nhiên liệu hydrocacbon dạng nhũ tương; Chất thải từ các thiết bị điện có thể bao gồm: Máy biến thế và tụ điện thải có PCB, Các thiết bị điện thải khác có hoặc nhiễm PCB, Thiết bị điện thải có CFC, HCFC, HFC, Thiết bị điện thải có amiăng; Đất (bao gồm cả đất đào từ các khu vực bị ô nhiễm), đá và bùn nạo vét có các thành phần nguy hại; Vật liệu cách nhiệt và vật liệu xây dựng có amiăng thải; [↑](#footnote-ref-39)
38. Hóa chất độc bao gồm các hóa chất được quy định tại khoản 5 Điều 4 của Luật hóa chất. Phiếu kiểm soát mua, bán hóa chất độc theo quy định tại Điều 23 của Luật hóa chất [↑](#footnote-ref-40)
39. Bắt buộc đối với các loại hóa chất nguy hiểm quy định tại Chương IVNghị định số 113/2017/NĐ-CP [↑](#footnote-ref-41)
40. Bắt buộc đối với các loại Khí thiên nhiên, Propan, Butan, Etylen, propylen, butylen và butadiene, Chương IVNghị định số 113/2017/NĐ-CP [↑](#footnote-ref-42)
41. Bắt buộc theo điều 7, 8 Nghị định 38/2015/NĐ-CP về quản lý chất thải và phế liệu [↑](#footnote-ref-43)
42. Bắt buộc theo điều 7, Nghị định 38/2015/NĐ-CP về quản lý chất thải và phế liệu [↑](#footnote-ref-44)
43. Tro bay (flash ash) là tro than thoát ra từ buồng đốt, cuốn theo dòng khí thải và được thu lại tại các thiết bị kiểm soát ô nhiễm không khí như lọc bụi tĩnh điện, lọc bụi kiểu túi và thiết bị lọc ướt. Tro đáy (bottom ash) là các hạt tro kết khối được hình thành trong lò hơi đốt than phun, do kích thước quá lớn nên không thể cuốn theo dòng khí thải, sẽ rơi xuống lọt qua các ghi lò tới hộp thu tro ở đáy lò hơi. Tro xỉ (coal combustion product) là hỗn hợp từ tro bay và tro đáy sau quá trình cháy của nhà máy nhiệt điện than. [↑](#footnote-ref-45)
44. Một trong những vấn đề bất cập của các nhà máy nhiệt điện là xử lý chất thải: nguy cơ đóng cửa nhà máy vì lượng tro xỉ quá lớn, không có chỗ chứa 🡪 gia tăng áp lực chi phí xử lý tro xỉ, xử lý môi trường vào giá điện. Điều này, nếu được chấp thuận sẽ tăng áp lực lên giá điện, tác động lớn đến cuộc sống của người dân. Trường hợp Nhiệt điện Mông Dương 1 nguy cơ đóng cửa vì không có nơi chứa tro xỉ: *xem thêm* [*https://thanhnien.vn/kinh-doanh/nhiet-dien-mong-duong-1-nguy-co-dong-cua-vi-khong-co-noi-chua-tro-xi-870549.html*](https://thanhnien.vn/kinh-doanh/nhiet-dien-mong-duong-1-nguy-co-dong-cua-vi-khong-co-noi-chua-tro-xi-870549.html) [↑](#footnote-ref-46)
45. Tham khảo các quy định về quản lý chất thải hiện hành đối với tro xỉ nhà máy nhiệt điện: Quyết định 1696/2014/QĐ-TTg về một số giải pháp thực hiện xử lý tro, xỉ, thạch cao của các nhà máy nhiệt điện, nhà máy hóa chất phân bón để làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng và Quyết định 452/2017/QĐ-TTg phê duyệt Đề án đẩy mạnh xử lý, sử dụng tro, xỉ, thạch cao của các nhà máy nhiệt điện, nhà máy hoá chất, phân bón làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng và trong các công trình xây dựng. [↑](#footnote-ref-47)
46. Tham khảo thêm Biện pháp quản lý và các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong quá trình đốt nhiên liệu theo Thông tư 02/2014/TT-BCT Quy định các biện pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả cho các ngành công nghiệp [↑](#footnote-ref-48)
47. Ngành nhiệt điện không được sử dụng lao động dưới 15 tuổi, Thông tư 11/2013/TT-BLĐTBXH ngày 11/6/2013 [↑](#footnote-ref-49)
48. Cán bộ tín dụng yêu cầu bản sao sổ theo dõi sử lao động chưa thành niên. Theo điều 162 Luật lao động, khi sử dụng người lao động chưa thành niên, người sử dụng lao động phải lập sổ theo dõi riêng, ghi đầy đủ họ tên, ngày tháng năm sinh, công việc đang làm, kết quả những lần kiểm tra sức khoẻ định kỳ và xuất trình khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu. [↑](#footnote-ref-50)
49. Cấm làm các công việc theo quy định tại Thông tư 10/2013/TT-BLĐTBXH ngày 10/6/2013. [↑](#footnote-ref-51)
50. Điều 163 Luật lao động Lao động chưa thành niên không được làm quá 40 giờ/ tuần. Lao động chưa thành niênđược làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm trong một số nghề và công việc. [↑](#footnote-ref-52)
51. Điều 16. Luật Lao động: Hợp đồng lao động phải được giao kết bằng văn bản và được làm thành 02 bản, người lao động giữ 01 bản, người sử dụng lao động giữ 01 bản. Đối với công việc tạm thời có thời hạn dưới 03 tháng, các bên có thể giao kết hợp đồng lao động bằng lời nói. [↑](#footnote-ref-53)
52. Điều 104 Luật Lao động: Thời giờ làm việc bình thường không quá 08 giờ trong 01 ngày và 48 giờ trong 01 tuần. Người sử dụng lao động có quyền quy định làm việc theo giờ hoặc ngày hoặc tuần; trường hợp theo tuần thì thời giờ làm việc bình thường không quá 10 giờ trong 01 ngày, nhưng không quá 48 giờ trong 01 tuần . Nhà nước khuyến khích người sử dụng lao động thực hiện tuần làm việc 40 giờ. Thời giờ làm việc không quá 06 giờ trong 01 ngày đối với những người làm các công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm. [↑](#footnote-ref-54)
53. Điều 4 Nghị định 45/2013/NĐ-CP: Số giờ làm thêm trong ngày được quy định như sau:a) Không quá 50% số giờ làm việc bình thường trong 01 ngày; khi áp dụng quy định làm việc theo tuần thì tổng số giờ làm việc bình thường và số giờ làm thêm không quá 12 giờ trong 01 ngày;b) Không quá 12 giờ trong 01 ngày khi làm thêm vào ngày nghỉ lễ, tết và ngày nghỉ hằng tuần. [↑](#footnote-ref-55)
54. Điều 106 Luật Lao động. Làm thêm giờ là khoảng thời gian làm việc ngoài thời giờ làm việc bình thường được quy định trong pháp luật, thỏa ước lao động tập thể hoặc theo nội quy lao động. Điều 4 Nghị định 45/2013/NĐ-CP: các doanh nghiệp/ tổ chức hoạt động trong ngành nông nghiệp không thuộc diện được tổ chức làm thêm từ trên 200 giờ đến 300 giờ trong một năm. Khi tổ chức làm thêm giờ, người sử dụng lao động phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quản lý nhà nước về lao động tại địa phương. [↑](#footnote-ref-56)
55. Cán bộ thẩm định tín dụng có thể xem bảng lương và/ hoặc phỏng vấn người lao động để xác minh thông tin. [↑](#footnote-ref-57)
56. Điều 105 Luật Lao động: Giờ làm việc ban đêm được tính từ 22 giờ đến 6 giờ sáng ngày hôm sau. [↑](#footnote-ref-58)
57. Điều 90. Luật Lao động: Tiền lương là khoản tiền mà người sử dụng lao động trả cho người lao động để thực hiện công việc theo thỏa thuận.Tiền lương bao gồm mức lương theo công việc hoặc chức danh, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác.Mức lương của người lao động không được thấp hơn mức lương tối thiểu do Chính phủ quy định.2. Tiền lương trả cho người lao động căn cứ vào năng suất lao động và chất lượng công việc.3. Người sử dụng lao động phải bảo đảm trả lương bình đẳng, không phân biệt giới tính đối với người lao động làm công việc có giá trị như nhau [↑](#footnote-ref-59)
58. Mức lương tối thiểu năm 2017 được quy định tại Nghị định 153/2016/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động. Cán bộ tín dụng cần cập nhật các hướng dẫn của chính phủ về mức lương tối thiểu hàng năm [↑](#footnote-ref-60)
59. Điều 21. Luật bảo hiểm xã hội: Trách nhiệm của người sử dụng lao động: 1. Lập hồ sơ để người lao động được cấp sổ bảo hiểm xã hội, đóng, hưởng bảo hiểm xã hội. 2. Đóng bảo hiểm xã hội theo quy định tại Điều 86 và hằng tháng trích từ tiền lương của người lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 85 của Luật này để đóng cùng một lúc vào quỹ bảo hiểm xã hội. [↑](#footnote-ref-61)
60. Cán bộ tín dụng xác minh xem Doanh nghiệp có thuộc danh sách chậm nợ hay trốn đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động không. [↑](#footnote-ref-62)
61. Điều 3Thông tư07/2016/TT-BLĐTBXH. Tổ chức đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động: 2. Việc đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động thực hiện vào các thời điểm sau đây:a) Đánh giá lần đầu khi bắt đầu hoạt động sản xuất, kinh doanh;b) Đánh giá định kỳ trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh ít nhất 01 lần trong một năm, trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác. Thời điểm đánh giá định kỳ do người sử dụng lao động quyết định;c) Đánh giá bổ sung khi thay đổi về nguyên vật liệu, công nghệ, tổ chức sản xuất, khi xảy ra tai nạn lao động, sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động nghiêm trọng. [↑](#footnote-ref-63)
62. Điều 75, Luật An toàn, vệ sinh lao động 84/2015/QH13, Khoản 1 Điều 36, Nghị định 39/2016/NĐ-CP: Tổ chức bộ phận an toàn, vệ sinh lao động: Việc tổ chức bộ phận an toàn, vệ sinh lao động theo Khoản 1 Điều 72 Luật An toàn, vệ sinh lao động được quy định như sau:c) Cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 300 đến dưới 1.000 người lao động, phải bố trí ít nhất 02 người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động theo chế độ chuyên trách;d) Cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng sử dụng trên 1.000 người lao động phải thành lập phòng an toàn, vệ sinh lao động hoặc bố trí ít nhất 03 người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động theo chế độ chuyên trách. [↑](#footnote-ref-64)
63. Điều 9 Thông tư07/2016/TT-BLĐTBXH: Người sử dụng lao động phải tổ chức kiểm tra toàn diện ít nhất 01 lần trong 06 tháng ở cấp cơ sở sản xuất, kinh doanh và 01 lần trong 03 tháng ở cấp phân xưởng, tổ, đội sản xuất hoặc tương đương. [↑](#footnote-ref-65)
64. Điều 10 Thông tư07/2016/TT-BLĐTBXH: Thống kê, báo cáo về công tác an toàn, vệ sinh lao động: 1. Người sử dụng lao động phải mở sổ thống kê các nội dung cần phải báo cáo về công tác an toàn, vệ sinh lao động. Các số liệu thống kê phải được lưu trữ theo quy định của pháp luật, làm căn cứ theo dõi, phân tích, đưa ra các chính sách, giải pháp đối với công tác an toàn, vệ sinh lao động.2. Người sử dụng lao động phải báo cáo về công tác an toàn, vệ sinh lao động định kỳ hằng năm với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế (trực tiếp hoặc bằng fax, bưu điện, thư điện tử) theo mẫu được quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này. Báo cáo phải gửi trước ngày 10 tháng 01 của năm sau.g. [↑](#footnote-ref-66)
65. Cán bộ thẩm tra tín dụng quan sát và hỏi người lao động trong quá trình thẩm tra thực tế [↑](#footnote-ref-67)
66. Cán bộ thẩm định tính dụng có thể yêu cầu một bản sao Báo cáo tổng hợp tình hình tai nạn Lao động của doanh nghiệp; Cán bộ thẩm định tín dụng cũng có thể hỏi thêm người lao động tại doanh nghiệp trong khi thẩm tra thực tế. [↑](#footnote-ref-68)
67. Trích các quy định về an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình, Thông tư 22/2010/TT-BXD [↑](#footnote-ref-69)
68. Các hướng dẫn như: Quy trình, nội quy và biện pháp tổ chức thực hiện các quy định về an toàn điện tại cơ quan, doanh nghiệp trên cơ sở tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn điện hiện hành. Thiết lập hồ sơ, lý lịch, tài liệu kỹ thuật liên quan đến thiết bị điện và tổ chức quản lý theo quy định. [↑](#footnote-ref-70)
69. Cán bộ thẩm định tín dụng yêu cầu xem hồ sơ, lý lịch của các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt ATLĐ.; [↑](#footnote-ref-71)
70. Điều 73, Luật An toàn, vệ sinh lao động 84/2015/QH13, Khoản 1 Điều 37, Nghị định 39/2016/NĐ-CP: Tổ chức bộ phận y tế: Việc tổ chức bộ phận y tế quy định tại Khoản 1 Điều 73 Luật An toàn, vệ sinh lao động được quy định như sau:a) Cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng dưới 300 người lao động phải có ít nhất 01 người làm công tác y tế có trình độ trung cấp;b) Cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 300 đến dưới 500 người lao động phải có ít nhất 01 bác sĩ/y sĩ và 01 người làm công tác y tế có trình độ trung cấp;c) Cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 500 đến dưới 1.000 người lao động phải có ít nhất 01 bác sĩ và mỗi ca làm việc phải có 01 người làm công tác y tế có trình độ trung cấp;d) Cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 1.000 lao động trở lên phải thành lập cơ sở y tế theo hình thức tổ chức phù hợp quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh. [↑](#footnote-ref-72)
71. Là khoảng cách tối thiểu được tính mốc từ nguồn phát thải trong nhà, xưởng sản xuất hoặc dây chuyền công nghệ tới khu dân cư. [↑](#footnote-ref-73)
72. Điều 2, Nghị định 201/2013/NĐ-CP: Các dự án có xây dựng công trình khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước phải lấy ý kiến bao gồm: a) Công trình hồ, đập có tổng dung tích từ 500 triệu m3 trở lên; công trình khai thác, sử dụng nước mặt với lưu lượng từ 10 m3/giây trở lên;b) Công trình chuyển nước giữa các nguồn nước;c) Công trình hồ, đập làm gián đoạn dòng chảy tự nhiên của sông, suối trên một đoạn có chiều dài từ một (01) km trở lên;d) Công trình xả nước thải vào nguồn nước có lưu lượng từ 10.000 m3/ngày đêm trở lên;đ) Công trình khai thác, sử dụng nước dưới đất có lưu lượng từ 12.000 m3/ngày đêm trở lên; [↑](#footnote-ref-74)
73. Tiêu chuẩn khoảng cách bảo vệ vệ sinh, Quyết định 3733/2002/QĐ – BYTVề việc ban hành 21 Tiêu chuẩn vệ sinh lao động, 05 nguyên tắc và 07 thông số vệ sinh lao động. [↑](#footnote-ref-75)
74. Cán bộ tín dụng có thể hỏi thêm người dân sống ở khu vực xung quanh để xác minh thêm thông tin. Các vấn đề có thể bị khiếu nai hoặc kiểm tra với người dân là nguồn nước, khí thải, rác thải, tiếng ồn … [↑](#footnote-ref-76)
75. Cán bộ thẩm định tín dụng có thể hỏi thêm người dân sống ở khu vực xung quanh để xác minh thêm thông tin. [↑](#footnote-ref-77)
76. Người thiểu số bản địa là nhóm xã hội có đặc điểm, lối sống, văn hóa và lịch sử đặc trưng và khác với các nhóm xã hội phổ biến khác. [↑](#footnote-ref-78)
77. Được định nghĩa là phần thực hành kỹ năng chuyên nghiệp, chăm chỉ, thận trọng và dự báo trước từ các chuyên gia giàu kinh nghiệm và lành nghề tham gia vào cùng một loại hình và thực hiện dưới cùng một hoàn cảnh trên toàn cầu. Các hoàn cảnh mà các chuyên gia giàu kinh nghiệm và lão luyện có thể thấy khi đánh giá biên độ của việc phòng ngừa ô nhiễm và các kỹ thuật kiểm soát sẵn có cho dự án có thể bao gồm, nhưng không giới hạn, các cấp độ đa dạng về thoái hoá môi trường và năng lực đồng hoá môi trường cũng như các cấp độ về mức khả thi tài chính và kỹ thuật. [↑](#footnote-ref-79)